

Số: 276/CB-NQT

Quảng Trị, ngày 28 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Mã chứng khoán : NQT
- Địa chỉ : 02 Nguyễn Trãi - TP Đông Hà - Quảng Trị
- Điện thoại : (0233) 3855 727
- Email : tckt.nsqc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 28/05/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28 tháng 05 năm 2022 tại trang Web: www.qtwaco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



ĐÀO BÁ HIẾU

Số: 275 / NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật Điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị ngày 28/5/2022

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đ	148,14	146,81	99,1%
2	Nước máy hàng hoá	Triệu m ³	14,36	14,28	99,4%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18	24,8	+ 6,8%
4	Đơn giá bình quân	đ/m ³	8.316	8.239	- 77đ/m ³
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đ	20	21,2	106%

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng so với TH 2021
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đ	146,81	149,79	102%
2	Nước máy hàng hoá	Triệu m ³	14,28	15,06	105,5%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	24,8	18	- 6,8%
4	Đơn giá bình quân	đ/m ³	8.239	8.340	+ 101đ/m ³

5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đ	21,2	21,2	100%
---	------------------------	------	------	------	------

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về công tác quản lý, điều hành năm 2021 và chương trình công tác năm 2022.

Trong đó: Nâng cao năng lực cấp nước từ nguồn vốn của Công ty và vốn huy động khác để thực hiện:

+ Nâng cấp công suất nhà máy nước Quảng Trị-Hải lãng để bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực hiện tại và mở rộng mạng cấp nước về các xã phía Đông Nam huyện Triệu Phong và Đông Bắc huyện Hải lãng;

+ Xây dựng trạm tăng áp cầu Đại Lộc để đảm bảo cấp nước cho người dân xã Triệu Độ, Triệu Thuận, Triệu Đại, thị trấn Bồ Bản và các xã vùng ven;

+ Mở rộng vùng cấp nước về các xã vùng Đông Bắc huyện Gio Linh để phát huy công suất nhà máy nước Gio Linh sau khi giảm tải cấp nước vào Đông Hà;

+ Nghiên cứu lập dự án xây dựng nhà máy nước Vĩnh Long để bổ sung cấp nước cho thị trấn Hồ xá, KCN Tây Bắc và các xã vùng Đông Bắc Vĩnh Linh;

+ Khảo sát đánh giá lập báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy nước tại hồ thủy điện Rào Quán để đảm bảo cấp nước cho thị trấn Khe Sanh và các xã phụ cận.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được BKS Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- o Báo cáo của Kiểm toán viên;
- o Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- o Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- o Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- o Thuyết minh Báo cáo tài chính

- Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2021 như sau:

- o Tổng doanh thu trước thuế: 129.629.534.484 đ
- o Giảm trừ doanh thu do Covid: 1.240.426.464 đ
- o Tổng chi phí: 110.073.170.087 đ
- o Lợi nhuận sau thuế: 14.055.567.351 đ

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022:

1. Phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		14.055.567.351
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức		
1	Quỹ đầu tư phát triển	30%	4.216.670.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	1.405.557.000
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.433.340.351
4	Lợi nhuận còn lại của các kỳ trước		127.705.961
5	Cổ tức chi trả	4,69%/mệnh giá	8.551.4031.161
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022		9.643.151

Phương án chi trả cổ tức năm 2021:

- Tỷ lệ thực hiện: 4,69%/ mệnh giá;
- Phương thức chi trả: bằng tiền
- Thời điểm chi trả: sau khi ĐHCĐ thường niên 2022 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, HĐQT sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật

2. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		14.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức		
1	Quỹ đầu tư phát triển	30%	4.200.000.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	1.400.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.400.000.000
	Lợi nhuận năm 2021 chưa phân phối mang sang		9.643.151
3	Cổ tức chi trả	4,6%/mệnh giá	8.387.303.740
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau		22.339.411

Điều 6: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.

Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An.

2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá ASCO

Địa chỉ: Số 02, Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 7: Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2021:

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty: 2.010.000.000 đồng;

- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách và thư ký công ty: 241.150.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2022:

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty: 2.532.000.000 đồng;

- Quỹ thù lao của BKS không chuyên trách và thư ký công ty: 139.200.000 đồng

Điều 8: Thống nhất thông qua: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị (Sửa đổi, bổ sung lần 3) gồm: 21 Chương và 67 Điều

Điều 9: Đại hội bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ: 2022 - 2025 gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông: Phạm Hồng Tuấn

2. Ông: Nguyễn Đăng Tú

3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga

Điều 10: Ban kiểm soát nhiệm kỳ: 2022-2025 thống nhất bầu Ông Phạm Hồng Tuấn làm Trưởng ban kiểm soát

Điều 11: Điều khoản thi hành

SÀI
RI
TR

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2022

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, toàn thể cổ đông của Công ty CP nước sạch Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT;
- BKS;
- Website C.ty CP NSQT;
- Lưu: VP, Thư ký HĐQT



Đào Bá Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Trãi, Đông Hà, Quảng Trị.
GCNĐKKD số: 3200041908 do Sở KH&ĐT
tỉnh Quảng Trị cấp thay đổi lần 3 ngày
16/11/2016.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 28 tháng 05 năm 2022

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

SỐ: 01/BB-ĐHĐCĐ

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian: 7h30 ngày 28/05/2022.
2. Địa điểm: Hội trường khách sạn Mê Kông; Số 66 Lê Duẩn, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông của Công ty CP nước sạch Quảng Trị
2. Đại diện khách mời:
 - Ông: Lê Thanh Hải - Đại diện: Sở Xây dựng
 - Ông: Hồ Văn Chính - Đại diện: Đảng uỷ khối CQ&DN
 - Ông: Thái Văn Ngọc. - Đại diện: Sở Tài chính
 - Bà: Lê Nguyễn Huyền Trang - Đại diện: Sở LĐTB&XH
 - Bà: Hoàng Thị Lệ Hằng - Đại diện: Sở Kế hoạch và Đầu tư
 - Lãnh đạo của Công ty qua các thời kỳ.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI.

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông: Phạm Quốc Toàn - Trưởng BKS; Trưởng ban
2. Bà: Lê Thị Lưu - Kế toán trưởng; Phó ban
3. Ông: Nguyễn Đăng Tú - Thành viên BKS; Thư ký.
4. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga. - Thành viên BKS; Ban viên

Ông: Nguyễn Đăng Tú – Thư ký ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:



- Tổng số cổ đông của Công ty: 305 cổ đông
- Tổng số cổ đông tham gia đại hội: 265 cổ đông, Trong đó:
 - + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 66 cổ đông
 - + Tổng số cổ đông ủy quyền: 199 cổ đông.

Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội 18.114.569 cổ phần, chiếm 99,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu:

1. Đoàn chủ tịch:

- | | | |
|--|---|------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu, Chủ tịch HĐQT | : | Chủ tịch |
| 2. Ông: Nguyễn Hà Hải, TV HĐQT, Giám đốc công ty | : | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Hợi, TV HĐQT, Phó GD, Chủ tịch CĐCS | : | Thành viên |

2. Ban Thư ký

- | | | |
|---|---|------------|
| 1. Bà: Hồ Thị Kim Liên, PP; PT phòng KHKD | : | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Đăng Tú, Thành viên BKS | : | Ban viên |

3. Ban Kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|--|---|------------|
| 1. Ông: Lê Quang Văn, PGĐ XNNS Đường 9 | : | Trưởng ban |
| 2. Ông: Trần Việt Cường; PP Tổ chức – Hành chính | : | Thư ký |
| 3. Ông: Văn Đức Phương, CBNV phòng TCKT | : | Ban viên |
| 4. Ông: Nguyễn Quốc Hữu, CBNV phòng KHKD | : | Ban viên |
| 5. Ông: Trần Sơn Lâm, CBNV phòng KHKD | : | Ban viên |

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành 18.114.569 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

III. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông: Lê Thành Ty, Phó Giám đốc Công ty thông qua Nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất với tỷ lệ như sau:

- Tán thành 18.114.569 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

IV. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Ban Điều hành, HĐQT, BKS:

Đại hội đã nghe:

- Ông: Nguyễn Hà Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

- Ông: Đào Bá Hiếu – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị.

- Ông: Phạm Quốc Toàn – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

2. Các nội dung trình tại Đại hội:

2.1. Bà: Lê Thị Lưu – Kế toán trưởng trình bày thông qua các tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022;

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

2.2 Ông: Lê Thành Ty – Phó Giám đốc trình bày thông qua các Tờ trình:

- Tờ trình về báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký HĐQT.

- Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị (Sửa đổi, bổ sung Lần 3).

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội:

Ông: Đào Bá Hiếu – Chủ tịch HĐQT thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội.

3.1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022:

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị:

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022:

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.6. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Thư ký HĐQT:

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.8. Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Tán thành:	18.114.569 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

4. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025:

4.1. Ông Trần Văn Hoi – thay mặt đoàn chủ tịch thông qua quy chế và thể lệ bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025.

4.2. Ông Trần Văn Hợi – Thông qua tờ trình giới thiệu đề cử ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025. Gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga
- Ông: Nguyễn Đăng Tú
- Ông : Phạm Hồng Tuấn

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách 03 ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông tham dự.

4.3. Đại hội tiến hành bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025.

4.4. Công bố kết quả bầu cử:

Ông Lê Quang Văn thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 theo số phiếu từ cao đến thấp như sau:

(Kèm theo biên bản kiểm phiếu)

STT	Họ và Tên	Số phiếu tán thành
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	18.068.613 Phiếu
2	Nguyễn Đăng Tú	18.066.347 Phiếu
3	Phạm Hồng Tuấn	18.051.447 Phiếu

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả kiểm phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bầu cử.

5. Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu trưởng ban.

Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và thống nhất bầu:

- Ông Phạm Hồng Tuấn làm trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 ra mắt tại Đại hội.

IV. BẾ MẠC

1. Bà Hồ Thị Kim Liên thay mặt Ban thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bế mạc.

2. Ông: Đào Bá Hiếu - Chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 10h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Đăng Tú

Hồ Thị Kim Liên



Đào Bá Hiếu

Số 229/TT-HĐQT

Quảng Trị, ngày 04 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Văn bản số 1330/UBND-TCTM ngày 31/03/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch phương án lợi nhuận, cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		14.055.567.351
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	4.216.670.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	1.405.557.000
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.433.340.351
4	Lợi nhuận còn lại của các kỳ trước mang sang		127.705.961
5	Chi trả cổ tức năm 2021	4,69%/mệnh giá	8.551.403.161
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022		9.643.151

Phương án chi trả cổ tức năm 2021:

- Tỷ lệ thực hiện: 4,69%/mệnh giá;
- Phương thức chi trả: Bằng tiền.



- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, HĐQT sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		14.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	4.200.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	1.400.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.400.000.000
4	Lợi nhuận năm 2021 chưa phân phối mang sang		9.643.151
5	Kế hoạch trả cổ tức năm 2022	4,60%/mệnh giá	8.387.303.740
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau		22.339.411

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu TCHC. ✓


Đào Bá Hiếu



Số 230/TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 08 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022:

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 là một trong những đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.
Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An.
2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
Địa chỉ: Số 02, Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Tp Hà Nội.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội.



Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Việt Nam để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT. ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đào Bá Hiếu

041908 - C.T.C.P
CÔNG TY
NƯỚC SẠCH
QUẢNG TRỊ ★
QUẢNG TRỊ

Số ~~22~~ 22/BC-HĐQT

Quảng Trị, ngày 6 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản lý, điều hành năm 2021 và chương trình công tác năm 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ: 2021 - 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên tình hình hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2021

I. Khái quát chung về Công ty:

1. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật Chứng khoán Việt Nam, có trụ sở tại: 02 Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp

2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 182.332.690.000 đ, Trong đó: Vốn góp Nhà nước: 51%, Vốn của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông khác là 49%

3. Tình hình nhân sự của HĐQT:

Sau đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026. HĐQT gồm 5 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Ngô Ngọc Tùng | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Hà Hải | Chức vụ: TV HĐQT - Giám đốc Công ty |
| 4. Ông: Lê Văn Tư | Chức vụ: TV HĐQT - P.Giám đốc Công ty |
| 5. Ông: Trần Văn Hợi | Chức vụ: TV HĐQT- P.Giám đốc Công ty |

4. Hoạt động của HĐQT:

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty. Cùng với Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết và chỉ tiêu của ĐHCĐ đề ra. Quản lý các vấn đề nhân sự và hoạt động của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Một số nhiệm vụ trọng tâm HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ nhiệm kỳ: 2021 - 2026, qua đó đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026;

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng định kỳ; các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:

+ Quyết định về việc thành lập: Ban chỉ đạo chống hạn đảm bảo cấp nước cho thành phố Đông Hà; Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid; Hội đồng thanh lý vật tư...

+ Quyết định về việc ban hành: Nội quy lao động; Quy chế dân chủ sơ sở; Quy chế khoán chi phí sản xuất; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT....;

+ Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc công ty;

+ Quyết định miễn, giảm tiền nước đối với khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19;

+ Quyết định về việc khen thưởng đề tài sáng kiến ứng dụng sản xuất; Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động SXKD năm 2021...

+ Quyết định phê duyệt các công trình đầu tư, cải tạo từ nguồn vốn công ty;

+ Quyết định về ủy quyền vận hành, khai thác các công trình có nguồn vốn từ các chủ đầu tư bên ngoài;

+ Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết của HĐQT. Duy trì tính an toàn, đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của công ty;

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản, Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định của Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động;

- Ban Giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu và ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tìm kiếm việc làm cho công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận

- Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đúng đối với công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Nhìn chung năm 2021, Ban Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và đề xuất của Ban Kiểm soát. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt. Thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, do tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên tình hình kinh tế xã hội nói chung và tại tỉnh Quảng Trị nói riêng còn ở mức độ thấp, phát triển chưa bền vững, khu vực kinh tế công nghiệp, dịch vụ trong tỉnh chưa phát triển mạnh. Tuy UBND tỉnh Quảng Trị đã có nhiều chính sách thu hút đầu tư nhưng các hoạt động sản xuất và dịch vụ sử dụng nguồn nước của công ty vẫn chưa có sự tăng trưởng đáng kể, dịch vụ cấp nước chủ yếu phục vụ cho mục đích sinh hoạt của nhân dân (chiếm tỷ trọng trên 80% lượng nước tiêu thụ);

- Giá điện, nguyên vật liệu tăng cao đã đẩy chi phí sản xuất của Công ty tăng, tỷ lệ thất thoát tăng cao (24,8%) so với kế hoạch (18%) dẫn đến lợi nhuận của Công ty còn thấp, mức chia cổ tức thấp so với lãi suất tiền gửi ngân hàng chưa đáp ứng mong đợi của cổ đông, trong khi đó giá nước chưa được điều chỉnh hợp lý;

Trước tình hình đó, HĐQT đã lãnh đạo, định hướng Công ty tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn; triển khai có hiệu quả các giải pháp kinh tế kỹ thuật; vận hành, khai thác tốt hệ thống cấp nước; nâng cao dần chất lượng dịch vụ khách hàng và giảm tỷ lệ thất thoát. Nhờ đó mà hiệu quả kinh doanh của Công ty ngày càng ổn định, thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng giá trị thực hiện: 146,8 tỷ đồng bằng 99,1% KH năm

- Nước máy hàng hoá: 14.284.183m³ bằng 99,4% KH năm

- Tỷ lệ thất thoát: 24,8% tăng 6,8% so với KH năm

1.2. Phân phối lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: 18,3 tỷ đồng bằng 114,5% KH năm

- Lợi nhuận sau thuế: 14,1 tỷ đồng bằng 112,4% KH năm

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 4,2 tỷ đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,4 tỷ đồng

1.3. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam đã soát xét kiểm toán đầy đủ theo quy định.

2. Quỹ lương, thù lao của HĐQT và BKS:

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: 2,01 tỷ đồng bằng 105,3% KH năm

- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách và thư ký Công ty: 0,24 tỷ đồng bằng 105% KH năm

3. Chi trả cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết của ĐH đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 - 2026, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT công ty trình đại hội chi trả cổ tức năm 2021 là 4,65%/ mệnh giá cổ phiếu.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA HĐQT

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

Thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Cụ thể:

- Tổng giá trị thực hiện: 149,8 tỷ đồng bằng 102% TH năm 2021
- Nước máy hàng hoá: 15.067.000 m³ bằng 105,5% TH năm 2021
- Tỷ lệ thất thoát bình quân: ≤ 18% giảm 6,8% so với TH 2021
- Tỷ lệ cổ tức: 4,6% giảm 0,05% so với TH 2021

II. Giải pháp thực hiện năm 2022:

HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp; duy trì sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng cách nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, nâng cao năng lực sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất. Năm 2022, HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

- Tiến hành các bước theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả phương án huy động vốn để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Lương từ 15.000m³/ ngày đêm lên 28.500m³/ ngày đêm nhằm bổ sung cấp nước an toàn cho thành phố Đông Hà và vùng ven đã được UBND tỉnh chấp thuận;

- Nâng cao năng lực cấp nước từ nguồn vốn của Công ty và vốn huy động khác để thực hiện:

+Nâng cấp công suất nhà máy nước Quảng trị-Hải lăng để bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực hiện tại và mở rộng mạng cấp nước về các xã phía đông nam huyện Triệu phong và đông bắc huyện Hải lăng.

+ Xây dựng trạm tăng áp cầu Đại Lộc để đảm bảo cấp nước cho người dân xã Triệu Độ, Triệu Thuận, Triệu Đại, thị trấn Bồ Bản và các xã vùng ven.

+Mở rộng vùng cấp nước về các xã vùng đông bắc huyện Gio linh để phát huy công suất nhà máy nước Gio linh sau khi giảm tải cấp nước vào Đông hà.

+Nghiên cứu lập dự án xây dựng nhà máy nước Vĩnh long để bổ sung cấp nước cho thị trấn Hồ xá, KCN tây bắc và các xã vùng đông bắc Vĩnh linh.

+Khảo sát đánh giá lập báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy nước tại hồ thủy điện Rào Quán để đảm bảo cấp nước cho thị trấn Khe sanh và các xã phụ cận.

- Thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động của Ban Giám đốc để kịp thời phát hiện các tồn tại và đưa ra các nhóm giải pháp để khắc phục;

- Cải tạo một số tuyến ống cấp nước PVC, gang xám có đường kính $D \geq 150\text{mm}$ đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Đông Hà nhằm đảm bảo lưu lượng, áp lực cũng như chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn đã công bố;

- Chú trọng xây dựng, sắp xếp bộ máy nhân sự theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại để xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp;

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước và quản lý khách hàng sử dụng nước. Tăng cường tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước thông qua dịch vụ thu hộ, triển khai thí điểm hình thức thu điểm, tiến tới xóa bỏ hình thức thu tiền nước tại nhà;

- Xây dựng chiến lược đầu tư ngắn hạn, trung hạn nhằm đảm bảo sự an toàn cấp nước và sự phát triển ổn định của công ty;

- Điều chỉnh các định mức của Quy chế khoán chi phí sản xuất theo tình hình thực tế của đơn vị. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành;

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt trong công tác cấp nước an toàn, chống thất thu, thất thoát: phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát hàng năm theo kế hoạch và bền vững nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của công ty;

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác trong năm qua.

Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Bá Hiếu

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

PHẦN I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 có những khó khăn, thuận lợi chủ yếu sau:

a) Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng, HĐQT, sự chỉ đạo, điều hành tích cực của Ban giám đốc, sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn công ty.

- Mức độ bao phủ dịch vụ cấp nước ngày càng được mở rộng, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng không ngừng tăng cao.

- Thời tiết năm 2021 tương đối thuận lợi cho công tác sản xuất nước sạch.

b) Khó khăn:

- Giá tiêu thụ nước sạch của công ty hiện nay thuộc nhóm trung bình thấp trong ngành, 6 năm qua chưa được điều chỉnh. Trong khi đó các chi phí đầu vào như điện, xăng dầu, nhân công, các khoản phí... đều tăng hàng năm, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD nhất là trong việc tích lũy, tái đầu tư nâng cấp các nhà máy nhằm nâng cao năng lực cấp nước.

- Nguồn vốn đầu tư của Công ty có hạn, trong khi máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, các tuyến ống cấp nước không đồng bộ, trong quá trình phát triển hạ tầng đô thị đã không còn phù hợp với quy hoạch, làm khó khăn cho việc quản lý mạng và chống thất thoát nước.

- Dịch bệnh covid – 19 tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh. Công ty phải thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh, vừa đảm bảo cấp nước an toàn.

- Thực hiện Quyết định số 2141/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 16/8/2021 về việc miễn giảm mức thu giá nước sinh hoạt cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu cách ly tập trung nhằm đảm bảo bảo an sinh xã hội, với số tiền miễn giảm đến thời điểm cuối năm 2021 là 1,32 tỷ đồng. (Riêng đối với các Khu cách ly tập trung vẫn đang tiếp tục thực hiện miễn thu tiền nước theo Quyết định trung dụng của UBND tỉnh).

- Do nhiều nguyên nhân, đến cuối tháng 11/2021 mới tiến hành Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó nhân sự HĐQT, Ban Giám đốc có thay đổi, đặt ra yêu cầu phải kiện toàn, sắp xếp lại nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý nên đã có phần ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) thực hiện so với	
					KH 2021	TH năm 2020
1	Tổng giá trị thực hiện:	Tỷ đ	148,14	146,81	99,1	103
	+ Giá trị nước máy	Tỷ đ	119,46	117,69	98,5	105,1
	+XDCB&LĐCN khác	Tỷ đ	28,67	29,11	101,5	95
2	Sản lượng nước máy hàng hóa	Triệu m ³	14,36	14,28	99,4	104,7
3	Số hộ phát triển	Hộ	1.670	2.546	152,5	114,2
4	Tỷ lệ thất thoát	%	18	24,8	+6,8	+1,6
5	Thay thế đồng hồ đến hạn	cái	9.167	8.424	91,9	68,1
6	Đơn giá nước bình quân	đ/m ³	8.316	8.239	-77	+32
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đ	20 tỷ	21,2	106	106

2. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021:

Năm 2021, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh. Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đề ra đó là:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng cho hơn 65.000 hộ khách hàng.

- Tổng giá trị thực hiện: 146,8 tỷ đồng bằng 99,1% kế hoạch năm, và tăng 3 % so với cùng kỳ năm 2020.

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về thuế. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đúng đủ, kịp thời. Năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước 21,2 tỷ đồng vượt 6% so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 13,8 % so với năm 2020.

- Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trong toàn công ty đạt trên 10,7 triệu đồng /người/ tháng.

2.1. Công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch:

- Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch ổn định, an toàn đảm bảo nước cấp vào mạng đạt tiêu chuẩn công bố.

- Sản lượng nước hàng hóa năm 2021 toàn công ty đạt 14,28 triệu m³ bằng 99,4% so với kế hoạch năm và tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- Doanh thu từ nước máy đạt 117,7 tỷ bằng 98,5% so với kế hoạch năm. Do tác động của dịch Covid -19, nhiều đợt phong tỏa và giãn cách kéo dài nên sản lượng và doanh thu nước hàng hóa cung cấp cho nhóm ngành sản xuất, du lịch, kinh doanh dịch vụ; hành chính sự nghiệp, trường học sụt giảm. Là một trong những nguyên nhân làm giảm đơn giá nước bình quân và doanh thu từ nước máy.

- Năm 2021, thời tiết nắng nóng nhưng không gay gắt, kéo dài nên thuận lợi cho công tác sản xuất nước. Tuy nhiên một số nhà máy đã khai thác vượt công suất nên vào giai đoạn cao điểm của mùa nắng nóng, không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, cụ thể:

Tại khu vực Đông Hà vào mùa hạn vẫn chưa cấp đủ sản lượng đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng do Nhà máy nước Tân Lương đã khai thác hết công suất (có thời điểm Tháng 6, tháng 7 công suất khai thác Nhà máy nước Tân lương vượt ≈ 30% công suất thiết kế). Khu vực Triệu Thuận, Triệu độ; khu phố Lập Thạch – Đông Lễ vẫn phải thực hiện phương án cấp nước luân phiên.

Tại khu vực Thị trấn Hồ Xá, vào những tháng cao điểm của nắng nóng trữ lượng nước khai thác tại các giếng bơm chìm, giếng Mọi Voi không đủ để cung cấp cho khách hàng. Phải tiến hành triển khai phân vùng, tách mạng, cấp nước luân phiên. Về lâu dài phải có phương án bổ sung nguồn nước cho Trạm Hồ Xá để đảm bảo cấp nước ổn định trong mùa hạn.

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Doanh thu XD CB & LDCN toàn công ty đạt 29,11 tỷ đồng bằng 101,5% so với kế hoạch.

Năm 2021, HĐQT Công ty đã phê duyệt các công trình đầu tư, cải tạo, sửa chữa lớn hệ thống cấp nước, đầu tư cải tạo máy móc thiết bị nhà máy trên địa bàn

toàn tỉnh với giá trị 12,7 tỷ đồng nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, nâng cao năng lực cấp nước và chất lượng nước. Trong đó:

+ Hoàn thành công tác đầu tư cải tạo hệ thống mạng đường ống xuống cấp với giá trị quyết toán: 7,34 tỷ đồng. Riêng công trình đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 1) được phê duyệt nguồn vốn: 1,46 tỷ đồng không thể triển khai do không được cấp giấy phép thi công.

+ Ngoài việc hoàn thành kế hoạch đầu tư cải tạo hàng năm. Một số dự án, công trình lớn bằng vốn bên ngoài đã hoàn thành:

1. Công trình cấp nước thôn Hà Thanh xã Gio Châu, bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 07/2021. Với giá trị quyết toán: 754,8 triệu đồng.

2. Hoàn thành Di dời Hệ thống cấp nước đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Trung Trực thành phố Đông Hà. Với giá trị quyết toán: 1,03 tỷ đồng.

3. Hoàn thành di dời tuyến ống cấp nước để GPMB đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Hoàng Thị Ái thuộc công trình Cầu Sông Hiếu và hai đầu cầu. Với giá trị quyết toán: 1,13 tỷ đồng

4. Hoàn thành xây lắp hạng mục cấp nước vỉa hè các tuyến đường khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 1). Với giá trị quyết toán 433,5 triệu đồng.

2.3 Công tác chống thất thu thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn công ty là: 24,8% chưa đạt yêu cầu đề ra, tăng 6,8% so với kế hoạch năm và tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ thất thoát trong năm tăng giảm không ổn định, thiếu tính bền vững và phụ thuộc nhiều vào yếu tố sản lượng nước hàng hóa. Bên cạnh đó tình trạng hoạt động của các đồng hồ tổng (đồng hồ điện từ) thường xuyên bị hư hỏng sự cố. Nên tỷ lệ thất thoát tại một số thời điểm chưa phản ánh đúng thực tế.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiều giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chống thất thu thất thoát như:

- Đầu tư gần 02 tỷ đồng cho công tác chống thất thoát trong việc mua sắm hệ thống quản lý tài sản GIS và hệ thống giám sát áp lực SCADA.

- Thực hiện thi công cải tạo, thay thế, sửa chữa các tuyến ống xuống cấp; thay thế thiết bị tại các trạm trại phục vụ chống thất thoát với 27 công trình có giá trị quyết toán 9,1 tỷ đồng.

- Thi công hoàn thành lắp đặt 05 bộ datalogger tại Xí nghiệp nước sạch Đông Hà và Xí nghiệp nước sạch Bến Hải để giám sát mạng lưới cấp nước.

- Kiểm tra, phát hiện sửa chữa kịp thời 1.980 điểm chảy vỡ đường ống cấp nước có đường kính $D \leq 32\text{mm}$ và 966 điểm sự cố đường ống cấp nước $D > 32\text{mm}$. Trong đó quyết toán sửa chữa các sự cố, chảy vỡ các tuyến ống cấp nước $D > 32\text{mm}$ với giá trị: 1,87 tỷ đồng. Chi phí cấp nước an toàn quyết toán giá trị: 914,6 triệu đồng.

Tuy nhiên công tác chống thất thu thất thoát triển khai chưa hiệu quả do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nhiều tuyến ống sử dụng vật liệu thép, PVC, gang xám xuống cấp hiện tại vẫn chưa có kinh phí thay thế triệt để, chủ yếu ở khu vực Đông Hà.

- Tiến độ thực hiện các công trình đầu tư cải tạo tại một số đơn vị trực thuộc còn chậm trễ.

- Công trình đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 1) nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, nâng cao năng lực cấp nước. Nhưng không thể triển khai do không được cấp giấy phép thi công. Đã ảnh hưởng đến chất lượng nước và hiệu quả công tác chống thất thoát.

- Công tác phân vùng tách mạng chưa được các đơn vị chú trọng.

- Thay thế đồng hồ đến hạn chưa hoàn thành so với kế hoạch được giao, chỉ đạt 91,9% so với kế hoạch.

- Toàn công ty vẫn còn tồn tại số lượng lớn đồng hồ được lắp đặt trước năm 2017 có vị trí không phù hợp theo Quyết định số: 01/QĐ-GĐ ngày 10/01/2017 cần nâng chuyển ra đúng vị trí quy định, nhưng chưa được triển khai thực hiện do chưa thống nhất chủ trương; chưa xác định được kinh phí để thực hiện.

- Các tuyến ống nhánh bằng thép vào hộ khách hàng bị hư hỏng, rỉ sét nhiều gây thất thoát nước lớn. Hiện tại công ty đã có chủ trương vận động khách hàng tham gia một phần chi phí, phối hợp với Công ty để thay thế nhưng phần lớn chưa nhận được sự đồng thuận.

- Công tác thay thế van chặn, đai khởi thủy trên địa bàn TP Đông Hà kéo dài, được giao khoán từ năm 2019 nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành do một số điểm còn vướng mặt bằng chưa thể triển khai thi công.

- Việc giám sát áp lực cấp nước trên mạng lưới đường ống để phát hiện kịp thời các sự cố xảy ra nhằm đảm bảo CNAT, giảm thất thoát nước còn hạn chế, do hệ thống SCADA giám sát áp lực cấp nước tại các đơn vị hầu như đã bị hỏng cần thay thế.

- Việc dò tìm rò rỉ trên mạng đường ống của các đơn vị và Trung tâm kiểm định đồng hồ và chống thất thoát chưa được thực hiện thường xuyên, mặc dù máy móc, thiết bị phục vụ công tác dò tìm rò rỉ được mua sắm và trang bị đầy đủ. Đây là

vấn đề còn tồn tại lớn, cần có giải pháp và hành động cụ thể, quyết liệt triển khai vào năm 2022.

2.4. Công tác chuyển đổi hình thức thanh toán tiền nước:

- Hướng ứng chủ trương của Chính phủ trong việc thanh toán không dùng mặt và nhằm tăng tính tiện ích cho khách hàng. Từ tháng 06 năm 2019, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị đã triển khai triển khai kế hoạch số 138/NSQT-KH ngày 18/4/2019 về chuyển đổi hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Đây là phương thức thanh toán hiện đại, an toàn giúp công ty tối ưu hóa nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động.

Đề đa dạng hóa các phương thức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng thu hộ tiền nước với 06 ngân hàng và 05 đơn vị trung gian để tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tốt hơn.

Mặc dù có những ưu thế rõ ràng nhưng tỷ lệ người dân thực hiện việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt vẫn còn thấp. Tính đến thời điểm cuối năm 2021 toàn công ty có 16.951 khách hàng sử dụng tiền nước không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 26% trong tổng số khách hàng đang sử dụng dịch vụ cấp nước, chiếm 36% trong tổng số khách hàng khu vực đô thị.

Trở ngại lớn nhất hiện nay là thay đổi thói quen dùng tiền mặt của người dân. Ngoài ra số lượng khách hàng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 28% trong tổng số khách hàng sử dụng nước toàn công ty. Việc thay đổi hình thức thanh toán tiền nước đối với các đối tượng này rất khó khăn do họ ít có điều kiện tiếp cận các hình thức thanh toán điện tử, ở xa trung tâm, chưa tạo được tài khoản ngân hàng...

2.5. Một số tồn tại từ nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm đó là:

- Giấy phép khai thác nước ngầm Nhà máy nước Gio Linh hết hạn từ ngày 01/6/2015 đến nay chưa được cấp lại theo quy định. Việc này vi phạm Nghị định 36/2020/ND-CP và nguy cơ cơ quan chức năng có thể xử lý phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm trước pháp luật.

- Chưa hoàn tất thủ tục xin cấp phép khai thác bổ sung nước mặt Nhà máy Hải Lăng, Tân Độ.

- Chưa có Giấy phép xả thải đối với các Nhà máy cấp nước Hải Lăng, TX Quảng Trị, Khe Sanh, Lao Bảo, KrôngKlang, Cam Lộ, Tân Độ, Tân Lương.

- Chưa thực hiện báo cáo theo quy định về công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm đối với tất cả các nhà máy nước Công ty đang quản lý sử dụng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với thực hiện năm 2021
1	Tổng Giá trị thực hiện	Tỷ đ	149,79	102
	+ Giá trị nước máy	Tỷ đ	125,66	106,8
	+ XDCB & LDCN khác	Tỷ đ	24,12	82,9
2	Sản lượng nước máy	Triệu m ³	15,06	105,5
3	Đơn giá bình quân	đồng/m ³	8.340	+101
4	Tỷ lệ thất thoát	%	18	-6,8
5	Phát triển hộ khách hàng	Hộ	2.100	82,5
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	Cái	12.281	145,8

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Năm 2022, dự báo là năm có nhiều khó khăn, thách thức. Doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn như: các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, đại dịch Covid-19....

Để tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ 2022, chúng ta cần phát huy kết quả đạt được, nỗ lực tập trung khắc phục khó khăn, tồn tại trong năm qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

A. NHIỆM VỤ:

- Tập trung phát triển SXKD. Thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Cổ đông và người lao động;

- Đảm bảo sản xuất và cung cấp nước ổn định, giảm tối đa thời gian ngừng cấp nước, tăng cường quản lý chất lượng nước theo các chỉ tiêu đã đăng ký. Đảm bảo đời sống, việc làm của người lao động, không ngừng nâng cao thu nhập và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm;

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ công tác đầu tư xây dựng trên mọi lĩnh vực như đầu tư cải tạo, chống thất thoát, sửa chữa sự cố ...;

- Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu theo kế hoạch;
- Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch;
- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đặc biệt trong công tác đánh giá năng lực quản lý, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu), đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, trong theo dõi quản lý Hệ thống cấp nước.

- Rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành Công ty và các đơn vị trực thuộc kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ đồng thời phân công, phân cấp, xây dựng quy chế làm việc theo hướng chuyên môn hóa và xác định rõ chức năng nhiệm vụ, tránh chồng chéo, đảm bảo tinh giản, hiệu lực, hiệu quả.

B. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác quản lý điều hành:

- Lập kế hoạch SXKD phân bổ theo từng tháng, quý. Theo đó, đưa ra các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể, rõ ràng. Trong đó chú trọng chỉ tiêu nước máy hàng hóa; công tác đầu tư cải tạo, tỷ lệ thất thoát... gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả SXKD của đơn vị hàng tháng;

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi các nội quy, quy chế, quy trình, quy định của công ty đảm bảo khoa học, đơn giản nhưng chặt chẽ, tăng cường tính chủ động, sáng tạo cho các đơn vị cơ sở đồng thời quản lý tốt hiệu quả công việc.

- Trình các cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh giá nước trong thời điểm thích hợp bảo đảm giá nước được tính đúng, tính đủ, chi phí hợp lý trong quá trình sản xuất kinh doanh;

- Chủ động công tác chống hạn hán, lụt bão, dịch bệnh theo phương châm chủ động tại chỗ, thích ứng an toàn, linh hoạt nhằm kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đảm bảo cấp nước an toàn;

- Rà soát, sửa đổi đơn giá khoán chi phí sản xuất phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với quyền lợi và trách nhiệm của người lao động;

2. Công tác quản lý sản xuất nước:

- Tình trạng hạn hán, lũ lụt cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu và việc ô nhiễm môi trường. Do đó cần phải thiết lập công trình, vùng bảo vệ nguồn nước;

- Rà soát, đánh giá lại việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, quản lý và khai thác nguồn nước. Xác định rõ trách nhiệm cá nhân, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng làm thủ tục xin phép khai thác nước các Nhà máy nước Gio Linh, Hải Lăng, Tân Độ. Thực hiện việc báo cáo theo quy định về công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm và xin phép xả thải đối với các Nhà máy cấp nước Hải Lăng, TX Quảng Trị, Khe Sanh, Lao Bảo, KrôngKlang, Cam Lộ, Tân Độ, Tân Lương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường Khu xử lý nước, vệ sinh nguồn nước. Thực hiện và kiểm tra công tác bảo hộ vùng lấy nước của các nhà máy. Thực hiện tốt Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế, các quy trình của Công ty về việc kiểm tra chất lượng nước, thực hiện công tác vệ sinh hệ thống sản xuất nước, vệ sinh ngoại cảnh cơ sở cấp nước;

- Thực hiện nghiêm công tác bảo dưỡng định kỳ đối với các máy bơm, thiết bị điện, và các công trình xử lý nước cũng như bảo dưỡng các thiết bị trên mạng lưới (van chặn, van xả khí, van giảm áp ...) nhằm đảm bảo vận hành, cấp nước an toàn, tiết kiệm tối đa điện năng tiêu thụ;

3. Công tác kinh doanh, chống thất thu nước sạch:

- Tiếp tục duy trì và khai thác các chức năng trên phần mềm Dịch vụ khách hàng;

- Hoàn thành việc xây dựng đề án về mô hình “điểm thu” tiền sử dụng nước tại các khu vực nông thôn trình HĐQT phê duyệt.

- Nâng cao tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước qua các dịch vụ thu hộ. Đưa vào chỉ tiêu thi đua đến cuối năm 2022 có trên 50% số khách hàng đô thị và trên 30% khách hàng nông thôn tham gia thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Bằng các phương án:

+ Phối hợp với các đơn vị thu hộ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động, hướng dẫn khách hàng sử dụng các dịch vụ, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể; phương án chuyển đổi việc làm cho nhân viên Ghi - thu để bộ phận Ghi – thu thực sự là một kênh thông tin tuyên truyền cho khách hàng.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác áp giá theo đúng mục đích sử dụng nước của khách hàng cũng như theo Hướng dẫn liên ngành số 3590/HDLN/TC-XD về việc triển khai Quyết định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước.

Thực hiện mục tiêu cuối năm 2022 tỷ lệ thất thoát giảm về mức $\leq 18\%$. Cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Triển khai thi công công trình đầu tư, cải tạo các tuyến ống xuống cấp, thiết bị trên tuyến; máy móc thiết bị từ nguồn vốn đầu tư nội bộ ngay sau khi được phê duyệt nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao năng lực cấp nước và chất lượng nước (Với nguồn vốn đầu tư năm 2022 dự kiến 13 tỷ đồng);

- Tập trung công tác phân vùng tách mạng; thay thế các tuyến ống thép, ống nhựa PVC đã xuống cấp; thay thế Van chặn, Đai khởi thủy thép lâu năm bị hư hỏng và thay thế đồng hồ đến hạn đúng quy định;

- Triển khai nâng chuyên đồng hồ ở vị trí bất lợi ra đúng vị trí Công ty quy định nhưng phải đảm bảo tính hợp lý trong công tác quản lý thất thoát.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý mạng đường ống theo từng khu vực để kịp thời phát hiện, sửa chữa các điểm rò rỉ, gắn trách nhiệm quản lý mạng với tỷ lệ thất thu thất thoát nước.

- Áp dụng khoa học công nghệ trong công tác chống thất thoát như kiểm soát rò rỉ thông qua hệ thống Scada, sử dụng máy khuếch đại âm, thanh nghe màng rung để dò tìm, xử lý rò rỉ;

- Lắp đặt hoàn thành hệ thống Datalogger theo số lượng đã phân bổ tại Thông báo số: 614/TB-NSQT ngày 27/10/2021 để kiểm soát áp lực trên mạng đường ống;

- Hoàn thành lắp đặt đồng hồ kiểm soát áp lực tại các đơn vị để theo dõi, kiểm soát áp lực, báo cáo cập nhật hàng ngày vào phần mềm dịch vụ QLKH;

- Sử dụng vật tư, nguyên liệu đúng chủng loại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình;

- Giám sát chặt chẽ công tác thi công, lắp đặt, sửa chữa đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng thi công công trình;

5. Đầu tư nâng nâng công suất các Nhà máy.

Năm 2022, công ty tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước. Đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Cụ thể:

- Cải tạo, nâng cấp Nhà máy cấp nước Tân Lương từ 15.000m³/ngày đêm lên 28.500 m³/ngày đêm, bổ sung cấp nước an toàn cho TP. Đông Hà vùng ven đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt. Hoàn thành đưa vào sử dụng trước tháng 08/2022.

- Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước thị xã Quảng Trị để đáp ứng nhu cầu dùng nước trong thời gian tới.

- Xây dựng công trình Trạm bơm tăng áp Đại Lộc có công suất 2.000m³/ngày nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước của 2 xã Triệu Thuận – Triệu Độ, tạo nguồn cấp nước các xã vùng lân cận từ nguồn nước sạch Nhà máy nước Đông Hà. Cụ thể:

+ Giai đoạn I: Xây dựng Trạm bơm tăng áp cấp nước xã Triệu Thuận – Triệu Độ, thực hiện từ năm 2021-2022, với số vốn là: 4,6 tỷ đồng.

+ Giai đoạn II: Xây dựng bể chứa, nhà làm việc và tuyến ống truyền dẫn, thực hiện từ năm 2023-2024, với số vốn là: 7,4 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 cho ý kiến để thống nhất thực hiện.

Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị; BKS ;
- Giám đốc, phó Giám đốc công ty ;
- Trưởng, phó các phòng ban;
- GD, PGD các XN trực thuộc;
- Lưu KHKD, VT;



Nguyễn Hà Hải



KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			KH Năm 2022	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ TH/KH (%)	Kế hoạch (KH)	Tỷ lệ so với TH 2021
I. Tổng giá trị TH	1.000đ	148.141.695	146.810.990	99,1	149.790.060	102,0
-XN NS Đông Hà	-	64.869.735	66.088.004	101,9	68.633.000	103,9
-XN Xây Lắp	-	17.064.000	11.456.926	67,1	11.943.000	104,2
-XN NS Bến Hải	-	16.939.250	17.915.087	105,8	18.315.420	102,2
-XN NS Triệu Hải	-	22.805.800	22.915.263	100,5	22.804.855	99,5
-XN NS Đường 9	-	26.462.910	28.038.936	106,0	27.793.785	99,1
-TT KD ĐH &CTT	-	0	396.774		300.000	
Trong đó:						
1. Giá trị nước máy	1.000đ	119.466.210	117.693.715	98,5	125.665.060	106,8
-XN NS Đông Hà	-	62.403.250	60.452.213	96,9	63.722.000	105,4
-XN NS Bến Hải	-	14.660.250	14.912.720	101,7	16.053.420	107,6
-XN NS Triệu Hải	-	19.139.800	18.881.217	98,6	20.969.855	111,1
-XN NS Đường 9	-	23.262.910	23.447.565	100,8	24.919.785	106,3
2. XDCB &LĐCN	1.000đ	28.675.485	29.117.275	101,5	24.125.000	82,9
-XN NS Đông Hà	-	2.466.485	5.635.791	228,5	4.911.000	87,1
- XN Xây Lắp	-	17.064.000	11.456.926	67,1	11.943.000	104,2
-XN NS Bến Hải	-	2.279.000	3.002.367	131,7	2.262.000	75,3
-XN NS Triệu Hải	-	3.666.000	4.034.046	110,0	1.835.000	45,5
-XN NS Đường 9	-	3.200.000	4.591.371	143,5	2.874.000	62,6
-TT KD ĐH &CTT	-		396.774		300.000	75,6
II. Sản lượng nước máy	m3	14.365.000	14.284.183	99,4	15.067.000	105,5
-XN NS Đông Hà	-	7.385.000	7.254.761	98,2	7.586.000	104,6
Nước về Gio Mai	-				740.000	
-XN NS Bến Hải	-	1.777.000	1.805.978	101,6	1.924.000	106,5
Cấp vào Đông Hà	-				3.110.000	
-XN NS Triệu Hải	-	2.306.000	2.301.893	99,8	2.474.000	107,5
-XN NS Đường 9	-	2.897.000	2.921.551	100,8	3.083.000	105,5
III. Đơn giá bình quân		8.316	8.239	-77	8.340	101
-XN NS Đông Hà	-	8.450	8.333	-117	8.400	67
-XN NS Bến Hải	-	8.250	8.257	7	8.344	86
-XN NS Triệu Hải	-	8.300	8.202	-98	8.476	274
-XN NS Đường 9	-	8.030	8.026	-4	8.083	57
IV. Phát triển KH	Hộ	1.670	2.546	152,5	2.100	82,5
-XN NS Đông Hà	-	800	974	121,8	900	92,4
-XN NS Bến Hải	-	200	419	209,5	300	71,6
-XN NS Triệu Hải	-	350	557	159,1	450	80,8

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			KH Năm 2022	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ TH/KH (%)	Kế hoạch (KH)	Tỷ lệ so với TH 2021
-XN NS Đường 9	-	320	596	186,3	450	75,5
V. Tỷ lệ thất thoát	%	18,0	24,8	6,8	18	-6,8
-XN NS Đông Hà	-	19,0	26,8	7,8	19,0	-7,8
-XN NS Bến Hải	-	15,5	24,1	8,6	15,5	-8,6
-XN NS Triệu Hải	-	15,5	19,2	3,7	15,6	-3,6
-XN NS Đường 9	-	19,0	24,1	5,1	18,9	-5,2
VI. Thay thế Đ. hồ	Cái	9.167	8.424	91,9	12.281	145,8
-XN NS Đông Hà	-	3.502	2.739	78,2	4.074	148,7
-XN NS Bến Hải	-	1.500	1.509	100,6	1.508	99,9
-XN NS Triệu Hải	-	1.765	1.740	98,6	4.299	247,1
-XN NS Đường 9	-	2.400	2.436	101,5	2.400	98,5
VII.TT KĐH &CTT						
-Sửa chữa, kiểm định ĐH cũ	Cái	11.000	8.486	77,1	12.000	141,4
-Kiểm định đồng hồ mới	Cái	2.000	2.063	103,2	2.500	121,2

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công Ty. Trong năm 2021, hoạt động của BKS bao gồm:

1. Tham gia các cuộc họp với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và ban điều hành Công Ty (nếu được mời).
2. Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công Ty.
3. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2021.
4. Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công Ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công Ty.
5. Giám sát các giao dịch giữa Công Ty với người liên quan của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
6. Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công Ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
7. Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công Ty. Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp định kỳ và mở rộng để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban kiểm soát đánh giá hoạt

động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật nhà nước, Điều lệ của công ty và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã ban hành các Quy chế, nội quy và 142 Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật nhà nước. Để hoàn thiện hơn các quy chế, quy định trong SXKD.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÌNH HÌNH SXKD

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ đạt được (%)
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	148,142	146,811	99,1%
	- Giá trị nước máy	Tỷ đồng	119,466	117,694	98,5%
	- Giá trị XD/CB và LDCN	Tỷ đồng	28,675	29,117	101,25%
2	Sản lượng nước máy hàng hóa	Triệu m ³	14,36	14,28	99,4%
3	Số hộ phát triển	Hộ	1.670	2.546	152,5%
4	Tỷ lệ thất thoát	%	≤ 18%	24,8%	+ 6,8%
5	Thực hiện nghĩa vụ NSNN	Tỷ đồng	20	21,2	106%

2. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, quy chế thỏa ước tập thể Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ. Trong năm 2021, là năm thứ 2 liên tiếp ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành, công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động và đạt bình quân 10,7 triệu đồng/người/tháng.

- Đóng các khoản Bảo hiểm cho người lao động đầy đủ, kịp thời đúng quy định của BHXH Việt Nam.

- Các tổ chức chính trị xã hội như bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên luôn được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành suất sắc nhiệm vụ được giao. Tổ chức tặng quà các cháu trong các dịp 01/06, Tết trung thu và phát thưởng cho các cháu là con của CB CNV có thành tích trong học tập luôn được chú trọng.

3. Công tác đào tạo nâng cao tay nghề, trang cấp bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ:

Hàng năm luôn được Ban Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ cho người lao động. Tuy nhiên, trong năm 2021 tình hình dịch bệnh phức tạp và lây lan trên diện rộng, để đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh nên Công ty không tổ chức tập trung khám sức khỏe và thi nâng cao tay nghề cho người lao động.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Công tác lập, kiểm toán các BCTC 6 tháng và năm 2021

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm năm 2021 phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2021 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết và đơn vị kiểm toán lựa chọn để soát xét báo cáo tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua. Đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán tại công ty một cách khách quan, chặt chẽ và chính xác.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2021 phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của công ty.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bán niên, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT, Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty trình Đại Hội Đồng Cổ đông là thể hiện trung thực tình hình tài chính của Công Ty, phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Số liệu Tài chính đến ngày 31/12/2021 được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, được công bố công khai trên các hệ thống thông tin chứng khoán và Website của Công ty. Các cổ đông trực tiếp tham khảo số liệu tình hình tài chính của Công ty theo đường Link: qtwaco.vn

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông trong tháng 12/2021 sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Thời gian chi trả cổ tức năm 2021 có trễ hơn so với các năm trước do ảnh hưởng của yếu tố khách quan. Tuy nhiên, sau khi ĐHCĐTN năm 2021 thông qua, Công ty chi trả đầy đủ, kịp thời và phù hợp với thời gian đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và UBCK nhà nước.

2. Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Nghị quyết 2021	Thực hiện nghị quyết 2021	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.000đ	12.500.000	14.055.567	112,44%
2	Trích quỹ đầu tư phát triển; quỹ khen thưởng, phúc lợi (40%)	1.000đ	5.000.000	5.622.227	112,44%
3	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	4,0	4,69	117,2%

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông tin tưởng giao cho. Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn trung thực với HĐQT, Ban Giám đốc công ty về thực hiện về tình hình SXKD và thực hiện Nghị quyết đã được ĐHCĐTN 2021 thông qua. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc công ty. Năm 2021, HĐQT và Ban Giám đốc đã lãnh chỉ đạo Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD mà ĐHCĐ 2021 đã đề ra.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát năm 2021. Ban kiểm soát không nhận thấy có sự sai phạm cũng như không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Để đảm bảo công tác điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2021, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Đồng thời, tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình SXKD.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và rà soát sửa đổi các quy trình tác nghiệp của các phòng ban để phù hợp với tình hình SXKD công ty theo xu hướng đơn giản, tinh gọn, hiệu quả cao.

- Đề nghị Công ty chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc bám sát và thực hiện sản xuất kinh doanh đúng các quy định đã ban hành tại các Quyết định, các quy chế và quy trình tác nghiệp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Chương trình công tác của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của các quy chế, Nghị quyết, Quyết định và các chỉ thị liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng tổ chức công tác kế toán, xem xét sổ kế toán phát hiện các sai sót để kịp thời đề nghị kế toán chỉnh sửa đúng với chế độ kế toán, thẩm định báo cáo tài chính Quý, giữa niên độ và báo cáo quyết toán tài chính năm 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Ban kiểm soát rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của quý vị đại biểu cũng như của các cổ đông để BKS thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông của Công ty sức khỏe; chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2022;
- Website Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BKS**



Phạm Quốc Toàn

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung (Là 01 trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 18/11/2021).

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website: <http://qtwaco.vn> của Công ty bao gồm:

- o Báo cáo của Kiểm toán viên;
- o Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- o Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- o Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- o Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Số liệu một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu (Bao gồm cả thu nhập khác)	Đồng	129.629.534.484
2	Giảm trừ doanh thu do Covid	Đồng	1.240.426.464
3	Tổng chi phí phát sinh	Đồng	110.073.170.087
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.315.937.933
5	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	4.260.370.582
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.055.567.351

- **Ý kiến của đơn vị kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu của tính hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2021,



cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT. *LV*



Đào Bá Hiếu



Số **27**TTtr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 06 tháng 5 năm 2022.

TỜ TRÌNH

Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021
và Kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc,
Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Thư ký công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 181/SLĐTBXH - LĐVLATLĐ ngày 21/01/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc nhất trí quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, Kế toán trưởng và Thư ký công ty như sau:

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2021

a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty

- Số thành viên tính bình quân theo tháng: 5,167 người

- Quỹ lương: 2.010.000.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty

- Số thành viên tính bình quân theo tháng: 5,833 người

- Quỹ thù lao: 241.150.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2022



a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty

- Số thành viên: 07 người
- Quỹ lương: 2.532.000.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty

- Số thành viên: 04 người
- Quỹ thù lao: 139.200.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT



Đào Bá Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 06 tháng 5 năm 2022.

**GIẤY GIỚI THIỆU ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị;
Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 1821/UBND - NC ngày 22/ 4/ 2022 của UBND Tỉnh Quảng Trị về việc thống nhất nhân sự đề bầu tham gia làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ 2022 - 2025;

Căn cứ giấy đề cử thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2025 của Công ty Cổ phần Thành An ngày 07/ 4/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị giới thiệu đề cử các ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua, gồm các ứng viên sau:

TT	Họ và Tên	năm sinh	Thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang giữ
1	Phạm Hồng Tuấn	01/9/1984	Xã Hưng Phú, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Cử nhân QTKD	Trưởng phòng chăm sóc khách hàng Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền phong phía Nam

2	Nguyễn Đăng Tú	23/10/1981	Phường 5, TP. Đông Hà, Quảng Trị	Cử nhân Kế toán	Kiểm soát viên công ty
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	03/02/1984	Phường 5, TP. Đông Hà, Quảng Trị	Cử nhân Kế toán	Kiểm soát viên công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị xem xét, biểu quyết thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Bá Biểu

1908 - C
TY
C SẠC
TRỊ
MI 01

TỜ TRÌNH

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực từ ngày 01/3/2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Văn bản số 1214/UBND-NC ngày 23/03/2022 và công văn số 583/SKH-DN của Sở kế hoạch và Đầu tư ngày 29/03/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung “Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị” (lần 3) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 3 chương II - Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cụ thể: “Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty.”

2. Bổ sung khoản 16, điều 30 chương VII - Cuộc họp Hội đồng quản trị (theo điểm 6, điều 7 luật số 03/2022/QH15) cụ thể: “Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc



chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”

3. Các nội dung khác không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đào Bá Hiếu

308 - C.T.C.P
TY
C SẠCH
TRỊ
TRỊ

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

“V.v: Bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng

Trị;

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị ngày 28/05/2022.

Hôm nay, vào lúc 10h... ngày 28 tháng 05 năm 2022, tại Khách sạn Mê Kông, số 66 Lê Duẩn, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị tổ chức họp bầu trưởng Ban kiểm soát như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Ông: Phạm Hồng Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát
2. Ông: Nguyễn Đăng Tú - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga - Thành viên Ban kiểm soát

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Căn cứ kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị ngày 28/05/2022. Ban kiểm soát tổ chức phiên họp đầu tiên để bầu trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025. Sau khi các thành viên tham gia dự họp phát biểu ý kiến và thảo luận, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị thông qua việc bầu Trưởng ban Kiểm soát Công ty như sau:

Thông nhất Bầu Ông: Phạm Hồng Tuấn

Sinh ngày: 01/09/1984

Hộ khẩu thường trú: Xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 4, Kp 4, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp HCM

Số CMND/HC: 182501439 Ngày cấp: 31/08/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cuộc họp thống nhất bầu Ông: **Phạm Hồng Tuấn** – giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị (Nhiệm kỳ III: 2022-2025) theo hình thức biểu quyết bằng giơ tay, kết quả:

- + Tổng số biểu quyết : 03 người
- + Tổng số biểu quyết tán thành: 03 người
- + Tổng số biểu quyết không tán thành: Không

Cuộc họp kết thúc lúc 10.h.15 cùng ngày. Biên bản này được đọc cho tất cả thành viên Ban kiểm soát cùng nghe và tất cả thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị đồng ý ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Phạm Hồng Tuấn



Nguyễn Đăng Tú



Nguyễn Thị Thanh Nga